BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 1339/QĐ-BKHĐT	*Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 116/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Quyết định số 601/QĐ-TTg ngày 17 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Theo đề nghị của Giám đốc Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tòa án NDTC, Viện KSNDTC;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- HĐND, UBND, Sở KH&ĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo, Website của Chính phủ;
- Website của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, TCCB, QDNNVV (05b).

BỘ TRƯỞNG

Bùi Quang Vinh

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1338/QĐ-BKHĐT ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

Ngoài các thuật ngữ quy định tại Quyết định số 601/QĐ-TTg ngày 17 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ, trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

1. "Vốn điều lệ" là mức vốn quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (sau đây gọi là Quỹ).

2. "Vốn điều lệ thực có" là số vốn điều lệ đã được Ngân sách nhà nước thực cấp cho Quỹ và được phản ánh trên sổ sách kế toán của Quỹ để hoạt động theo quy định tại Quyết định số 601/QĐ-TTg.

3. "Người có liên quan" là cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh chị em ruột của thành viên Hội đồng quản lý, Ban giám đốc, thành viên Ban kiểm soát, Kế toán trưởng của Quỹ.

Điều 2. Tên gọi, trụ sở và vốn điều lệ của Quỹ

1. Tên gọi của Quỹ:

a) Tên gọi đầy đủ: Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa

b) Tên viết tắt: SMEDF

c) Tên giao dịch quốc tế: Small and Medium Enterprise Development Fund.

2. Địa chỉ trụ sở chính: Số 6B đường Hoàng Diệu, phường Hoàng Văn Thụ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Điện thoại, fax, trang điện tử:

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

a) Điện thoại: 080.44965

b) Fax: 080.44952

c) Trang điện tử: www.smedf.gov.vn; www.phattriendnnvv.gov.vn

4. Vốn điều lệ của Quỹ

a) Vốn điều lệ của Quỹ do ngân sách nhà nước cấp là 2.000 (hai nghìn) tỷ đồng. Ngân sách nhà nước cấp đủ vốn điều lệ cho Quỹ trong thời hạn 3 năm, kể từ ngày có quyết định thành lập, hai năm đầu tiên mỗi năm cấp 500 tỷ đồng, năm thứ ba cấp 1.000 tỷ đồng.

b) Việc tăng vốn điều lệ của Quỹ do Thủ tướng Chính phủ quyết định trên cơ sở đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sau khi thống nhất với Bộ Tài chính.

Điều 3. Địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân và người đại diện theo pháp luật

1. Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa là tổ chức tài chính nhà nước thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư, được thành lập theo Quyết định 601/QĐ-TTg ngày 17 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ, thực hiện tiếp nhận vốn ngân sách nhà nước, vốn trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật Việt Nam để hỗ trợ cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa có dự án, phương án sản xuất - kinh doanh khả thi thuộc lĩnh vực ưu tiên, khuyến khích của Nhà nước, phù hợp với tiêu chí hỗ trợ theo quy định của Quỹ, nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh, giá trị gia tăng của doanh nghiệp, góp phần làm tăng thu nhập, tạo việc làm cho người lao động.

2. Quỹ có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có bảng cân đối kế toán riêng, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

3. Người đại diện theo pháp luật của Quỹ là Giám đốc.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động

1. Quỹ hoạt động theo mô hình tổ chức tài chính nhà nước, thực hiện nguyên tắc tự chủ về tài chính, không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn.

2. Quỹ được miễn nộp các loại thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tổ chức bộ máy và nhân sự

1. Cơ cấu tổ chức quản lý và điều hành của Quỹ bao gồm:

a) Hội đồng quản lý có 06 người, bao gồm Chủ tịch và 05 thành viên;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

b) Ban kiểm soát có 03 người, bao gồm Trưởng ban kiểm soát và 02 thành viên;

c) Cơ quan điều hành Quỹ bao gồm: Ban giám đốc (Giám đốc và các Phó Giám đốc), Kế toán trưởng và các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, Văn phòng đại diện tại một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Việc điều chỉnh cơ cấu tổ chức quản lý và điều hành của Quỹ do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ này và phù hợp với quy định tại Khoản 4 Điều 13 Quyết định số 601/QĐ-TTg.

3. Nhân sự của Quỹ gồm có công chức, viên chức và nhân viên lao động hợp đồng; trong đó Giám đốc và các Phó Giám đốc là công chức, Kế toán trưởng, Trưởng các đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ là viên chức.

4. Biên chế công chức, viên chức của Quỹ nằm trong biên chế hành chính, sự nghiệp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

5. Số lượng lao động hợp đồng do Quỹ quyết định trên cơ sở nhu cầu triển khai chức năng, nhiệm vụ được giao và khả năng tự đảm bảo kinh phí hoạt động.

Điều 6. Hoạt động của các tổ chức chính trị, chính trị-xã hội

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam tại Quỹ hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức chính trị - xã hội khác tại Quỹ hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước và quy định của các tổ chức đó.

Điều 7. Trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

1. Thực hiện các quyền và trách nhiệm quy định tại Quyết định số 601/QĐ-TTg:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan liên quan ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

b) Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng quản lý Quỹ, quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản lý, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các đơn vị nghiệp vụ thuộc Cơ quan điều hành Quỹ.

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ cấp đủ vốn điều lệ cho Quỹ theo đúng thời hạn quy định; quyết định việc tăng, giảm vốn điều lệ của Quỹ.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

d) Phê duyệt kế hoạch vốn, sử dụng vốn, báo cáo thu, chi tài chính hàng quý và hàng năm của Quỹ theo quy định của pháp luật.

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và các địa phương ban hành Danh mục các lĩnh vực ưu tiên hỗ trợ của Quỹ; tiêu chí lựa chọn đối tượng ưu tiên hỗ trợ của Quỹ.

e) Quyết định thời hạn cho vay đối với các dự án có chu kỳ sản xuất dài, cần thời hạn vay vốn trên 7 năm nhưng không quá 10 năm.

f) Hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc thực hiện các quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ, đảm bảo Quỹ hoạt động đúng mục đích.

g) Trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, tổ chức lại hoặc giải thể Quỹ.

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện một số nhiệm vụ quy định tại Điều lệ này.

3. Thực hiện các quyền và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA QUỸ

Điều 8. Nhiệm vụ của Quỹ

1. Tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước giao, nguồn vốn trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật Việt Nam để tạo nguồn vốn hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2. Tiếp nhận, quản lý nguồn vốn tài trợ, viện trợ, vốn uỷ thác, đóng góp từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để phục vụ cho các hoạt động và thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

3. Cho vay đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa có nhu cầu vay vốn đáp ứng các điều kiện cho vay của Quỹ thông qua phương thức ủy thác cho Ngân hàng Phát triển Việt Nam hoặc các ngân hàng thương mại, thực hiện theo nguyên tắc các ngân hàng tự quyết định cho vay và chịu rủi ro tín dụng đối với các dự án cho vay.

4. Xây dựng Danh mục các lĩnh vực ưu tiên hỗ trợ và tiêu chí lựa chọn đối tượng ưu tiên hỗ trợ của Quỹ, trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành.

5. Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch hoạt động 5 năm, kế hoạch hoạt động hàng năm của Quỹ trình Hội đồng quản lý quyết định.

6. Tổng hợp báo cáo và cung cấp thông tin về tình hình tài chính của Quỹ, tình hình thực hiện hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua hoạt động của Quỹ theo quy định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

7. Đề xuất, kiến nghị việc xây dựng, thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

8. Quản lý tổ chức, nhân sự, nguồn vốn và tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các quy định liên quan đến hoạt động của Quỹ.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao.

Điều 9. Quyền hạn của Quỹ

1. Tổ chức bộ máy quản lý và điều hành của Quỹ theo đúng quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ; ban hành các quy định thuộc thẩm quyền phục vụ cho hoạt động của Quỹ.

2. Theo dõi, giám sát, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất ngân hàng nhận ủy thác từ Quỹ theo hợp đồng ủy thác; phối hợp với ngân hàng nhận ủy thác kiểm tra, giám sát các dự án đầu tư, sản xuất kinh doanh sử dụng vốn hỗ trợ của Quỹ.

3. Được yêu cầu ngân hàng nhận ủy thác đình chỉ việc hỗ trợ, thu hồi các khoản cho vay khi phát hiện các tổ chức, cá nhân vi phạm hợp đồng tín dụng hoặc vi phạm các quy định của nhà nước; chấm dứt hợp đồng ủy thác với ngân hàng nhận ủy thác khi phát hiện ngân hàng vi phạm hợp đồng ủy thác; tiến hành khởi kiện đối với các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

4. Được sử dụng vốn nhàn rỗi của Quỹ để gửi tại các ngân hàng thương mại được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam nhằm mục đích bảo toàn và phát triển vốn cho Quỹ nhưng phải bảo đảm an toàn.

5. Được tiếp nhận và thực hiện các dự án, hoạt động viện trợ, tài trợ, hỗ trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để hỗ trợ tài chính đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa hoặc hỗ trợ việc triển khai nhiệm vụ của Quỹ.

6. Được thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế về các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Quỹ.

7. Được thực hiện các hoạt động quảng bá về chính sách phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa và hoạt động của Quỹ.

8. Được thực hiện các hoạt động tăng cường năng lực, hội nghị, hội thảo, nghiên cứu, khảo sát để đề xuất, kiến nghị việc xây dựng, thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

9. Được mời các chuyên gia của các Bộ, ngành và tổ chức liên quan tham gia:

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

a) Tư vấn, thẩm định, kiểm tra các dự án, phương án sản xuất kinh doanh đề nghị vay vốn từ Quỹ

b) Kiểm tra các khoản vay từ nguồn vốn của Quỹ;

c) Xây dựng văn bản, quy chế hoạt động nghiệp vụ của Quỹ;

d) Các hoạt động tăng cường năng lực, quảng bá, hội nghị, hội thảo, nghiên cứu, khảo sát của Quỹ;

đ) Các hoạt động khác theo quy định pháp luật.

10. Có quyền từ chối cung cấp thông tin, hỗ trợ tài chính, nhân lực của Quỹ cho bất kỳ tổ chức, cá nhân nào, nếu những yêu cầu đó trái với quy định của Điều lệ này và quy định của pháp luật.

11. Có quyền từ chối tài trợ, hợp tác, cho vay vốn nếu xét thấy trái pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

12. Được quan hệ trực tiếp với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện các nhiệm vụ của Quỹ.

13. Được tuyển dụng, thuê, bố trí, sử dụng, quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng, bổ nhiệm công chức, viên chức, người lao động; lựa chọn các hình thức trả lương, thưởng trên cơ sở kết quả hoạt động của Quỹ và có các quyền khác của người sử dụng lao động theo quy định của pháp luật, phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và quy định của Điều lệ này.

Chương III

HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Điều 10. Các hoạt động của Quỹ

1. Tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn tài chính, nguồn vốn ủy thác trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật Việt Nam để tạo nguồn vốn hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2. Tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ, viện trợ, hỗ trợ, đóng góp tự nguyện từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

3. Ủy thác cho vay đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa.

4. Gửi vốn nhàn rỗi tại ngân hàng thương mại.

5. Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 11. Ủy thác cho vay đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

1. Quỹ ủy thác cho Ngân hàng Phát triển Việt Nam hoặc các ngân hàng thương mại đủ điều kiện cho vay các doanh nghiệp nhỏ và vừa có nhu cầu vay vốn đáp ứng quy định tại khoản 4 Điều này.

2. Nguyên tắc ủy thác: Các ngân hàng nhận ủy thác từ Quỹ thẩm định, quyết định cho vay các dự án, phương án sản xuất - kinh doanh và chịu trách nhiệm rủi ro đối với dự án, phương án sản xuất - kinh doanh đã cho vay.

3. Các nội dung liên quan đến ủy thác được quy định tại hợp đồng ủy thác theo quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước và các thỏa thuận cụ thể được ký kết giữa Quỹ và Ngân hàng nhận ủy thác.

4. Điều kiện cho vay từ nguồn vốn của Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 7 Quyết định số 601/QĐ-TTg, cụ thể là:

a) Các doanh nghiệp nhỏ và vừa có dự án, phương án sản xuất - kinh doanh khả thi thuộc Danh mục các lĩnh vực ưu tiên hỗ trợ của Quỹ.

b) Chủ doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện dự án, phương án sản xuất - kinh doanh có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự đầy đủ.

c) Doanh nghiệp nhỏ và vừa phải đảm bảo nguồn vốn chủ sở hữu tham gia dự án, phương án sản xuất kinh doanh tối thiểu 20% và phải đảm bảo đủ nguồn vốn để thực hiện dự án, phương án sản xuất - kinh doanh.

d) Doanh nghiệp nhỏ và vừa có khả năng trả nợ trong thời hạn quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kết.

đ) Doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện các quy định về đảm bảo tiền vay theo quy định của pháp luật hiện hành.

e) Doanh nghiệp nhỏ và vừa có dự án, phương án sản xuất - kinh doanh khả thi được hỗ trợ vay vốn từ Quỹ, thì không được hỗ trợ vay vốn ưu đãi từ các tổ chức tín dụng khác của Nhà nước.

5. Hồ sơ, thủ tục, quy trình cho vay và thu hồi vốn vay, cho vay lại, gia hạn nợ, chuyển và xử lý nợ quá hạn đối với các khoản vay từ vốn ủy thác của Quỹ thực hiện theo Quy chế ủy thác cho vay của Quỹ, hợp đồng ủy thác và quy định của Ngân hàng nhận ủy thác.

Điều 12. Nhận ủy thác, viện trợ, tài trợ, đóng góp

1. Việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng các nguồn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện các hoạt động hỗ trợ tài chính đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và quy chế quản lý tài chính của Quỹ.

2. Việc nhận uỷ thác của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước dành cho lĩnh vực phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện theo nội dung hợp

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

đồng nhận uỷ thác giữa Quỹ với bên ủy thác, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và quy chế quản lý tài chính của Quỹ. Mức phí dịch vụ nhận uỷ thác do các bên thoả thuận trong hợp đồng nhận uỷ thác.

3. Phương thức cho vay, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đối với nguồn vốn nhận ủy thác, viện trợ, tài trợ, hỗ trợ, đóng góp thực hiện theo mục đích, yêu cầu của bên ủy thác, nhà tài trợ và nội dung hợp đồng nhận ủy thác, văn bản ký kết về việc viện trợ, tài trợ, nhưng không trái với quy định của pháp luật của Việt Nam và Điều lệ này.

Điều 13. Mức vốn, thời hạn và lãi suất cho vay

1. Mức vốn cho vay đối với mỗi dự án, phương án sản xuất - kinh doanh tối đa bằng 70% tổng mức vốn đầu tư của từng dự án, phương án đó (không bao gồm vốn lưu động) nhưng không quá 30 tỷ đồng.

2. Thời hạn cho vay được xác định phù hợp với khả năng thu hồi vốn, khả năng trả nợ của người vay và điều kiện cụ thể của từng dự án, phương án sản xuất - kinh doanh nhưng tối đa không quá bảy (07) năm. Trường hợp đặc biệt, đối với những dự án có chu kỳ sản xuất dài, cần thời hạn vay vốn lớn hơn, Quỹ báo cáo Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, quyết định thời hạn cho vay nhưng không quá mười (10) năm.

3. Mức lãi suất cho vay ưu đãi của Quỹ theo từng thời kỳ thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 8 Quyết định số 601/QĐ-TTg và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 14. Xử lý rủi ro và thẩm quyền xử lý rủi ro

1. Ngân hàng nhận ủy thác từ Quỹ thực hiện trích lập dự phòng rủi ro và xử lý rủi ro để bù đắp các khoản cho vay đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước đối với việc trích lập dự phòng rủi ro của các tổ chức tín dụng.

2. Hàng năm, Quỹ được trích lập quỹ dự phòng rủi ro để xử lý bù đắp tổn thất, rủi ro đối với hợp đồng ủy thác cho vay qua các ngân hàng, hoặc hoạt động nhận ủy thác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Mức trích lập dự phòng rủi ro của Quỹ thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 15. Hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước

1. Việc hợp tác, tiếp nhận viện trợ, tài trợ hoặc tiếp nhận vốn bổ sung từ các tổ chức, cá nhân nước ngoài do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

2. Việc hợp tác, tiếp nhận viện trợ, tài trợ hoặc tiếp nhận vốn bổ sung từ các tổ chức, cá nhân trong nước do Giám đốc Quỹ quyết định, trên cơ sở ý kiến chấp thuận của Chủ tịch đồng quản lý Quỹ.

Chương IV

BỘ MÁY QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH

MỤC I. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ

Điều 16. Tổ chức của Hội đồng quản lý

1. Hội đồng quản lý Quỹ có sáu (06) thành viên: Chủ tịch Hội đồng quản lý là một lãnh đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư; năm (05) thành viên là lãnh đạo của Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Cục Phát triển doanh nghiệp - Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Quỹ và Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam.

2. Cơ quan có đại diện tại Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện cử, thay thế, miễn nhiệm người đại diện cho cơ quan làm thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 17. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý

1. Thông qua Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ trước khi trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ký ban hành; kiến nghị với Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, trên cơ sở đề xuất của Giám đốc.

2. Ban hành quy chế làm việc của Hội đồng quản lý, Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều lệ này.

3. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển, kế hoạch hoạt động 5 năm, kế hoạch hoạt động hàng năm của Quỹ trên cơ sở chủ trương, chính sách và định hướng phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa của Chính phủ.

4. Xem xét, phê duyệt các báo cáo hoạt động, báo cáo tài chính và quyết toán hàng năm của Quỹ do Giám đốc trình.

5. Thông qua Danh mục các lĩnh vực ưu tiên hỗ trợ của Quỹ, tiêu chí lựa chọn đối tượng ưu tiên hỗ trợ của Quỹ trước khi trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ký ban hành.

6. Bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng ban và thành viên Ban Kiểm soát;

7. Phê duyệt kế hoạch và báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Quỹ, xem xét các báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kiểm soát việc tuân thủ các quy chế hoạt động và kết quả thẩm định báo cáo tài chính của Quỹ.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

8. Giám sát, kiểm tra hoạt động của Cơ quan điều hành Quỹ, Ban kiểm soát Quỹ trong việc thực hiện quy định của Nhà nước, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

9. Ban hành các quy chế hoạt động nghiệp vụ của Quỹ, bao gồm: Quy chế đầu tư xây dựng, mua sắm và quản lý tài sản của Quỹ; Quy chế tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn; Quy chế ủy thác và nhận ủy thác; Quy chế quản lý rủi ro và các quy chế hoạt động nghiệp vụ khác theo yêu cầu quản lý của Quỹ.

10. Sử dụng bộ máy và con dấu của Quỹ trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều lệ;

11. Ban hành theo thẩm quyền các quy định cần thiết của Quỹ.

12. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản lý

1. Chịu trách nhiệm về các quyết định của Hội đồng quản lý trước Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Tổ chức điều hành hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ theo quy định của Điều lệ Quỹ và theo các nghị quyết, quyết định của Hội đồng

3. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản lý để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý.

4. Ký, ban hành các nghị quyết, quyết định và văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý theo quy định tại Điều lệ này và các quy định pháp luật có liên quan.

5. Triệu tập, chủ trì, phân công thành viên Hội đồng quản lý chuẩn bị nội dung cuộc họp của Hội đồng quản lý.

6. Ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản lý thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

7. Trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về cơ cấu tổ chức, bộ máy của Cơ quan điều hành Qũy; quyết định thành lập, giải thể các đơn vị nghiệp vụ thuộc Cơ quan điều hành Quỹ, trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ.

8. Xem xét, trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định thời hạn cho vay trên bảy (07) năm nhưng không quá mười (10) năm đối với những dự án có chu kỳ sản xuất dài, cần thời hạn vay vốn lớn.

9. Quyết định việc hợp tác, tiếp nhận viện trợ, tài trợ, ủy thác, đóng góp hoặc tiếp nhận vốn bổ sung từ các tổ chức, cá nhân nước ngoài.

10. Quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

11. Quyết định giám sát, kiểm tra hoạt động của Cơ quan điều hành Quỹ, Ban kiểm soát Quỹ trong việc thực hiện quy định của Nhà nước, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và các quyết định của Hội đồng quản lý.

12. Chỉ đạo Giám đốc Quỹ tổ chức thực hiện việc kiểm tra, giám sát các hoạt động nghiệp vụ của Quỹ.

13. Xem xét, chấp thuận các đề nghị của Giám đốc Quỹ về các nội dung quy định tại các khoản 5, 6 Điều 24 Điều lệ này.

14. Thực hiện các nhiệm vụ do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ủy quyền.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ này.

Điều 19. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng quản lý

1. Các thành viên Hội đồng quản lý có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý và nhiệm vụ cụ thể do Chủ tịch Hội đồng quản lý phân công; tham gia đầy đủ các hoạt động theo quy chế của Hội đồng quản lý Quỹ; được hưởng thù lao và các quyền lợi khác theo quy định của Nhà nước.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản lý là 05 (năm) năm. Hết nhiệm kỳ thành viên Hội đồng quản lý có thể được bổ nhiệm lại.

3. Thành viên được Chủ tịch Hội đồng quản lý ủy quyền chịu trách nhiệm trước Chủ tịch về các nhiệm vụ được ủy quyền.

4. Thành viên Hội đồng quản lý bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Bị Tòa án kết án bằng bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật;

b) Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao, bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

c) Không trung thực trong thực thi nhiệm vụ, quyền hạn hoặc lợi dụng chức vụ quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc người khác;

d) Vi phạm quy định của pháp luật và Điều lệ này.

5. Thành viên Hội đồng quản lý được thay thế trong những trường hợp sau:

a) Xin từ chức;

b) Có quyết định nghỉ hưu, điều chuyển hoặc bố trí công việc khác;

c) Không đảm bảo sức khỏe đảm nhận công việc;

b) Bị miễn nhiệm theo quy định tại khoản 4 Điều này.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

6. Các thành viên Hội đồng quản lý có trách nhiệm bảo vệ bí mật về thông tin, kể cả khi đã thôi đảm nhiệm chức vụ, theo quy định pháp luật về bảo vệ thông tin, bí mật nhà nước.

Điều 20. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý

1. Hội đồng quản lý họp thường kỳ 3 tháng 1 lần để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình; họp bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý hoặc Giám đốc hoặc Trưởng Ban kiểm soát hoặc khi có ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng quản lý đề nghị.

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản lý phải có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự và phải do Chủ tịch hoặc thành viên được uỷ quyền chủ trì.

3. Trường hợp có thành viên vắng mặt tại cuộc họp Hội đồng quản lý, Chủ tịch Hội đồng quản lý tổ chức lấy ý kiến của các thành viên vắng mặt bằng văn bản. Văn bản lấy ý kiến phải được gửi đến thành viên chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày tổ chức cuộc họp. Văn bản ghi ý kiến của thành viên vắng mặt phải được gửi đến Chủ tịch chậm nhất 1 ngày trước ngày tổ chức cuộc họp.

4. Đối với các vấn đề thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của Hội đồng quản lý mà không tổ chức họp thì Chủ tịch Hội đồng quản lý tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản. Quy trình lấy ý kiến thực hiện theo Quy chế hoạt động của Hội đồng.

5. Hội đồng quản lý quyết định các vấn đề theo đa số trên tổng số thành viên. Trường hợp các ý kiến khác nhau có tỷ lệ phiếu biểu quyết bằng nhau, việc quyết định vấn đề thực hiện theo bên có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng.

6. Nội dung và các quyết định của cuộc họp Hội đồng quản lý phải được ghi thành biên bản và gửi đến tất cả các thành viên.

7. Hội đồng quản lý sử dụng bộ máy của Cơ quan điều hành Quỹ và con dấu của Quỹ trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo Điều lệ.

8. Kinh phí cho hoạt động của Hội đồng quản lý được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ.

MỤC II. BAN KIỂM SOÁT

Điều 21. Tổ chức của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm soát các hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, đảm bảo việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Quỹ tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, các quy định của Nhà nước, Điều lệ tổ chức hoạt động của Quỹ; cung cấp các thông tin chính

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

xác, trung thực, các kết luận, kiến nghị xác đáng về hoạt động của Quỹ cho Hội đồng quản lý và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Ban Kiểm soát gồm có ba (03) thành viên, gồm Trưởng ban và hai (02) thành viên. Thành viên Ban Kiểm soát không được là vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị em ruột của các thành viên Hội đồng quản lý, Giám đốc, Phó Giám đốc.

3. Thành viên Ban Kiểm soát phải là những người am hiểu các lĩnh vực tài chính, kế toán, ngân hàng và pháp luật từ 05 năm trở lên, có tư cách đạo đức tốt, không có hành vi vi phạm pháp luật, không bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

4. Thành viên Ban Kiểm soát hoạt động chuyên trách theo nhiệm kỳ năm (05) năm.

5. Trưởng Ban Kiểm soát do Hội đồng quản lý bổ nhiệm, miễn nhiệm. Các thành viên khác của Ban Kiểm soát do Hội đồng quản lý quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng Ban Kiểm soát.

6. Ban Kiểm soát hoạt động theo quy chế do Hội đồng quản lý ban hành. Các thành viên Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ được giao một cách độc lập và chịu trách nhiệm cá nhân trước Hội đồng quản lý và pháp luật về nhiệm vụ được giao.

7. Kinh phí hoạt động của Ban Kiểm soát được hạch toán vào chi phí quản lý của Quỹ.

Điều 22. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát

1. Hoạt động độc lập theo chương trình đã được Hội đồng quản lý thông qua.

2. Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và việc quản trị điều hành các hoạt động của Quỹ;

3. Kiến nghị các giải pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành của Quỹ;

4. Định kỳ hàng quý, năm và theo vụ việc, Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản lý kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính của Quỹ;

5. Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ để báo cáo Hội đồng quản lý và các cơ quan có liên quan

6. Được sử dụng hệ thống kiểm tra và kiểm soát nội bộ của Quỹ để thực hiện các nhiệm vụ của mình.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

7. Được quyền yêu cầu cung cấp thông tin, tiếp nhận hồ sơ, tài liệu về công tác quản lý và điều hành hoạt động của Quỹ.

8. Trưởng Ban kiểm soát hoặc thành viên của Ban kiểm soát được uỷ quyền tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản lý, phát biểu ý kiến về các nội dung mà Hội đồng thảo luận, nhưng không được biểu quyết.

9. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác do Hội đồng quản lý giao.

MỤC III. CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH QUỸ

Điều 23. Tổ chức Cơ quan điều hành Quỹ

1. Tổ chức của Cơ quan điều hành Quỹ gồm Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và văn phòng đại diện theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, văn phòng đại diện của Quỹ do Giám đốc quyết định sau khi có ý kiến chấp thuận của Hội đồng quản lý.

3. Cơ quan điều hành Quỹ làm việc theo chế độ chuyên trách.

Điều 24. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc

1. Là người đại diện theo pháp luật của Quỹ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc điều hành hoạt động của Cơ quan điều hành Quỹ theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ này.

2. Tổ chức, điều hành hoạt động của Cơ quan điều hành Quỹ; quyết định các vấn đề có liên quan đến các hoạt động của Quỹ theo Điều lệ, Nghị quyết của Hội đồng quản lý và theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động của Quỹ;

3. Tổ chức xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động, phương án huy động vốn, hỗ trợ tài chính; kế hoạch tài chính và lập báo cáo quyết toán Quỹ trình Hội đồng quản lý thông qua và tổ chức thực hiện.

4. Trình Hội đồng quản lý:

a) Thông qua Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ trước khi trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ký ban hành Điều lệ hoặc sửa đổi, bổ sung Điều lệ;

b) Thông qua Danh mục các lĩnh vực ưu tiên hỗ trợ của Quỹ, tiêu chí lựa chọn đối tượng ưu tiên hỗ trợ của Quỹ trước khi trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ký ban hành;

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

c) Phê duyệt kế hoạch hoạt động 5 năm, kế hoạch hoạt động hàng năm của Quỹ;

d) Ban hành các Quy chế hoạt động nghiệp vụ của Quỹ;

đ) Thông qua báo cáo tài chính của Quỹ, trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt;

e) Các văn bản khác theo quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ.

5. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản lý chấp thuận, báo cáo Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định:

a) Việc thành lập, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể các đơn vị nghiệp vụ thuộc Cơ quan điều hành Quỹ;

b) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, văn phòng đại diện.

6. Ban hành các văn bản sau, trên cơ sở ý kiến chấp thuận của Chủ tịch Hội đồng quản lý:

a) Quyết định về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị nghiệp vụ, văn phòng đại diện của Quỹ;

b) Quy chế hoạt động của cơ quan điều hành Quỹ;

c) Quy chế tuyển dụng, đào tạo, sử dụng và quản lý nhân sự;

d) Quy chế chi tiêu nội bộ;

đ) Quy chế khen thưởng, kỷ luật;

e) Chế độ lương, thưởng và phúc lợi xã hội đối với người lao động phù hợp với các quy định của pháp luật;

7. Ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể thực hiện các quy định của Nhà nước, các văn bản của Hội đồng quản lý và các văn bản khác thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

8. Tổ chức hoạt động kiểm tra và kiểm soát nội bộ theo quy định của pháp luật.

9. Quyết định cho vay theo phương thức ủy thác và các hoạt động nghiệp vụ khác theo các quy định tại Điều lệ này và trong phạm vi do Chủ tịch Hội đồng quản lý phân cấp.

10. Quản lý, sử dụng vốn, tài sản và các nguồn lực khác của Quỹ theo quy định của Điều lệ này và quy định của pháp luật.

11. Thực hiện các nhiệm vụ chủ tài khoản của Quỹ;

12. Thuê tổ chức kiểm toán độc lập để kiểm toán các hoạt động của Quỹ.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

13. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh Phó trưởng các đơn vị nghiệp vụ của Quỹ; quyết định tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức và nhân viên của Quỹ theo quy định của pháp luật và theo phân cấp quản lý công chức, viên chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

14. Thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân cấp hoặc ủy quyền của Hội đồng quản lý hoặc Chủ tịch Hội đồng quản lý.

15. Khen thưởng, kỷ luật đối với tập thể, cá nhân của Cơ quan điều hành Quỹ theo quy định của pháp luật.

16. Báo cáo Hội đồng quản lý và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Điều lệ này và các quy định khác có liên quan đến hoạt động của Quỹ.

17. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác quy định tại Điều lệ này hoặc nhiệm vụ do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao.

Điều 25. Phó Giám đốc và Kế toán trưởng

1. Các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng giúp Giám đốc Quỹ thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Số lượng Phó Giám đốc không quá 03 người.

Điều 26. Tuyển dụng và quản lý nhân sự

1. Quỹ được tuyển dụng những người có năng lực, trình độ và khả năng hoàn thành công việc theo tiêu chuẩn quy định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Quy chế tuyển dụng nhân sự của Quỹ.

2. Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức của Quỹ thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý công chức, viên chức và phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý nhân viên lao động hợp đồng được thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động và hợp đồng lao động đã ký giữa Giám đốc (hoặc người được Giám đốc ủy quyền) với người lao động.

4. Giám đốc có quyền tuyển dụng hoặc chấm dứt hợp đồng lao động theo yêu cầu hoạt động của Quỹ trên cơ sở phù hợp với quy định của Bộ Luật Lao động.

Điều 27. Quyền lợi và trách nhiệm của người lao động

1. Công chức, viên chức và nhân viên lao động hợp đồng của Quỹ được hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật, quy chế quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và quy định tại Điều lệ này,

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

hoặc hợp đồng đã ký giữa người lao động và Giám đốc Quỹ (hoặc người được Giám đốc ủy quyền) và nội quy, quy chế của Quỹ.

2. Tiền lương và các khoản phụ cấp, tiền thưởng đối với công chức, viên chức và nhân viên lao động hợp đồng được trả theo chất lượng, hiệu quả công việc phù hợp với kết quả hoạt động của Quỹ.

3. Hệ thống thang lương, bảng lương, chế độ phụ cấp lương, tiền lương, tiền công, thù lao, tiền thưởng đối với công chức, viên chức và nhân viên lao động hợp đồng của Quỹ được thực hiện theo quy định tại Quy chế quản lý tài chính của Quỹ và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

4. Công chức, viên chức và nhân viên lao động hợp đồng trong thời gian làm việc tại Quỹ được tham gia công tác, đào tạo, bồi dưỡng, học tập, tham quan và khảo sát ở trong nước và nước ngoài khi cần thiết, theo sự phân công của Quỹ và phù hợp với các quy định của pháp luật, phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

5. Công chức, viên chức và nhân viên lao động hợp đồng của Quỹ phải chấp hành đầy đủ Điều lệ, nội quy, kỷ luật của Quỹ và pháp luật hiện hành, hoặc những thỏa thuận trong hợp đồng lao động đã ký giữa lao động với người sử dụng lao động.

Chương V

CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH-KẾ TOÁN-KIỂM TOÁN

Điều 28. Chế độ tài chính, kế toán và kiểm toán

1. Năm tài chính của Quỹ bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm dương lịch đó.

2. Hàng năm, Quỹ có trách nhiệm lập và xây dựng kế hoạch về vốn và sử dụng vốn, kế hoạch thu – chi tài chính (kèm theo thuyết minh chi tiết) báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Chế độ tài chính, kế toán và kiểm toán của Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều lệ này, Quy chế quản lý tài chính của Quỹ và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

4. Quỹ tổ chức bộ máy kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

5. Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cơ quan quản lý nhà nước về việc chấp hành chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán của Quỹ.

Điều 29. Lập và phê duyệt báo cáo tài chính

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

1. Quỹ thực hiện chế độ báo cáo tài chính, chế độ thống kê và báo cáo hoạt động nghiệp vụ định kỳ theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

2. Kết thúc năm hoạt động, Quỹ phải lập báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ do Cơ quan điều hành Quỹ lập, có ý kiến của Ban Kiểm soát và trình Hội đồng quản lý thông qua và báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư .

3. Hàng năm, báo cáo tài chính của Quỹ phải được kiểm toán bởi một tổ chức kiểm toán độc lập được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam hoặc Kiểm toán nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 30. Phân phối chênh lệch thu chi tài chính

1. Kết quả hoạt động tài chính của Quỹ là chênh lệch thu, chi tài chính thực hiện trong năm, được xác định giữa tổng thu nhập trừ đi tổng chi phí phát sinh trong năm.

2. Quỹ được phân phối chênh lệch thu chi tài chính theo quy định tại Quyết định số 601/QĐ-TTg, Quy chế quản lý tài chính của Quỹ và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Chương VI

XỬ LÝ TRANH CHẤP, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ

Điều 31. Xử lý tranh chấp

Mọi tranh chấp giữa Quỹ với pháp nhân và thể nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động của Quỹ được xử lý theo pháp luật hiện hành.

Điều 32. Tổ chức lại, giải thể Quỹ

1. Việc tổ chức lại hoặc giải thể Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

2. Việc thành lập mới, tổ chức lại, sáp nhập các đơn vị, phòng ban nghiệp vụ trực thuộc Cơ quan điều hành Quỹ do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định theo đề nghị của Giám đốc Quỹ, trên cơ sở ý kiến chấp thuận của Hội đồng quản lý Quỹ.

Chương VII

CHẾ ĐỘ THÔNG TIN VÀ BẢO MẬT THÔNG TIN

Điều 33. Chế độ thông tin

1. Quỹ được trao đổi thông tin về hoạt động của Quỹ thuộc phạm vi trong và ngoài nước.

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

2. Việc cung cấp, trao đổi thông tin của Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành, quy chế của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về thông tin và bảo mật thông tin và quy định tại Điều lệ này.

Điều 34. Bảo mật thông tin

1. Công chức, viên chức, lao động hợp đồng của Quỹ và những người có liên quan không được tiết lộ bí mật các thông tin về hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật.

2. Quỹ có quyền từ chối yêu cầu của tổ chức, cá nhân về cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động của Quỹ; trừ trường hợp có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hoặc được sự chấp thuận của các bên có liên quan.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 35. Tổ chức thực hiện

1. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa để Chủ tịch Hội đồng quản lý xem xét, báo cáo Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư chỉ đạo, xử lý theo thẩm quyền.

2. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Trưởng Ban Kiểm soát, Giám đốc Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Điều lệ này.

Điều 36. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ và ý kiến chấp thuận của Hội đồng quản lý Quỹ./.

BỘ TRƯỞNG

Bùi Quang Vinh

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn